Số: 61/2026/TT-BNNMT
Thời gian ký: 2026-11-27T11:07:23+07:00

Phụ lục XIV
MÔ HÌNH, CẤU TRÚC THÔNG TIN LỚP DỮ LIỆU GIAO DỊCH LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số ...../2026/TT-BNNMT ngày... tháng... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Giấy phép lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

1.1. Mô hình dữ liệu

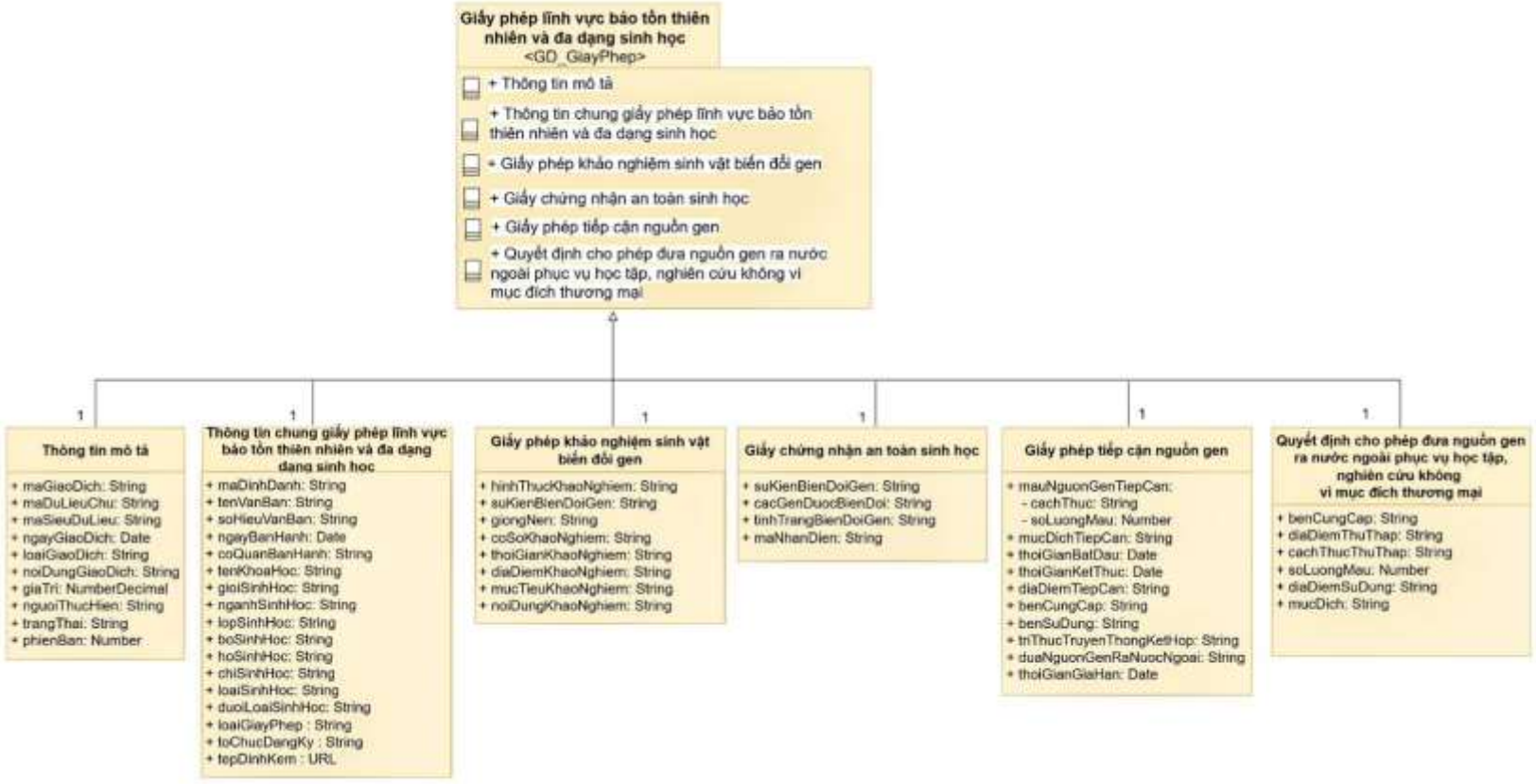

Hình 1. Mô hình dữ liệu giấy phép lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

1.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: GD_GiayPhep

STT	Dữ liệu	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
		Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Thông tin mô tả							
		Mã giao dịch	maGiaoDich	Chuỗi ký tự	String	50	1	Định danh duy nhất của giao dịch
		Mã dữ liệu chủ	maDuLieuChu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với dữ liệu chủ
		Mã siêu dữ liệu	maSieuDuLieu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết siêu dữ liệu
		Ngày giao dịch	ngayGiaoDich	Ngày/tháng/năm	Date		1	Thời điểm xảy ra giao dịch
		Loại giao dịch	loaiGiaoDich	Chuỗi ký tự	String	50	1	Loại giao dịch
		Nội dung giao dịch	noiDungGiaoDich	Chuỗi ký tự	String	1000	1	Nội dung giao dịch chi tiết
		Giá trị	giaTri	Kiểu số thập phân cố định	Decimal		0..1	Giá trị số (nếu có)
		Người thực hiện	nguoiThucHien	Chuỗi ký tự	String	50	1	Người thực hiện giao dịch
		Trạng thái	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	1	Hoạt động/Hoàn thành/Bị hủy
		Phiên bản	phienBan	Số	Number	10	1	Phiên bản giao dịch
2	Thông tin chung giấy phép lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học							

STT	Dữ liệu	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
		Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
		Mã định danh	maDinhDanh	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã định danh điện tử của giấy phép dùng để chia sẻ dữ liệu
		Tên văn bản	tenVanBan	Chuỗi ký tự	String	250	1	Tên văn bản
		Số hiệu văn bản	soHieuVanBan	Chuỗi ký tự	String	50	1	Số hiệu văn bản
		Ngày ban hành	ngayBanHanh	Ngày/tháng/năm	Date		1	Ngày ban hành
		Cơ quan ban hành	coQuanBanHanh	Chuỗi ký tự	String	50	1	Cơ quan ban hành: (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_CoQuanDonVi)
		Tên khoa học	tenKhoaHoc	Chuỗi ký tự	String	150	1	Tên khoa học của sinh vật/nguồn gen liên quan
		Giới	gioiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Phân loại học: Giới (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_GioiSinhHoc)
		Ngành	nganhSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Phân loại học: Ngành (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_NganhSinhHoc)
		Lớp	lopSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Phân loại học: Lớp (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_LopSinhHoc)
		Bộ	boSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Phân loại học: Bộ (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_BoSinhHoc)
		Họ	hoSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Phân loại học: Họ (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_HoSinhHoc)

STT	Dữ liệu	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
		Thông tin	**Tên trường thông tin**	**Tiếng Việt**	**Tiếng Anh**			
		Chi	chiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Phân loại học: Chi (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_ChiSinhHoc)
		Loài	loaiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Phân loại học: Loài (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_LoaiSinhHoc)
		Dưới loài	duoiLoaiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	50	0..1	Phân loại học: Dưới loài (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_DuoiLoaiSinhHoc)
		Loại giấy phép	loaiGiayPhep	Chuỗi ký tự	String	50	1	Loại giấy phép (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_LoaiGiayPhep)
		Tổ chức đăng ký	toChucDangKy	Chuỗi ký tự	String	50	1	Tổ chức đăng ký (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_CoQuanDonVi)
		Tệp dữ liệu đính kèm	tepDinhKem	Đường dẫn lưu trữ file	URL		1	Tệp dữ liệu văn bản đi kèm
3	Giấy phép khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen							
		Hình thức khảo nghiệm	hinhThucKhaoNghiem	Chuỗi ký tự	String	250	1	Hình thức khảo nghiệm
		Sự kiện biến đổi gen	suKienBienDoiGen	Chuỗi ký tự	String	250	1	Sự kiện biến đổi gen
		Giống nền được sử dụng	giongNen	Chuỗi ký tự	String	250	1	Giống nền được sử dụng trong khảo nghiệm
		Cơ sở khảo nghiệm	coSoKhaoNghiem	Chuỗi ký tự	String	50	1	Cơ sở khảo nghiệm: (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục:

STT	Dữ liệu	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
		Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
								DM_CoQuanDonVi)
		Thời gian khảo nghiệm	thoiGianKhaoNghiem	Chuỗi ký tự	String	250	1	Thời gian khảo nghiệm
		Địa điểm khảo nghiệm	diaDiemKhaoNghiem	Chuỗi ký tự	String	250	1	Địa điểm khảo nghiệm
		Mục tiêu khảo nghiệm	mucTieuKhaoNghiem	Chuỗi ký tự	String	250	1	Mục tiêu khảo nghiệm
		Nội dung khảo nghiệm	noiDungKhaoNghiem	Chuỗi ký tự	String	250	1	Nội dung khảo nghiệm
4	Giấy chứng nhận an toàn sinh học							
		Sự kiện biến đổi gen	suKienBienDoiGen	Chuỗi ký tự	String	250	1	Sự kiện biến đổi gen
		Các gen được biến đổi	cacGenDuocBienDoi	Chuỗi ký tự	String	250	1	Các gen được biến đổi bao gồm cả vector được sử dụng
		Tính trạng	tinhTrangBienDoiGen	Chuỗi ký tự	String	250	1	Tính trạng liên quan đến gen chuyển
		Mã nhận diện	maNhanDien	Chuỗi ký tự	String	50	0..1	Mã nhận diện duy nhất (nếu có)
5	Giấy phép tiếp cận nguồn gen							
		Mẫu nguồn gen tiếp cận	mauNguonGenTiepCan				1..n	Mẫu nguồn gen tiếp cận
		- Cách thức	cachThuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Cách thức tiếp cận mẫu nguồn gen
		- Số lượng/khối lượng	soLuongMau	Số	Number	10	1	Ghi rõ số lượng/khối lượng mẫu vật, cá thể đã thu thập
		Mục đích tiếp cận	mucDichTiepCan	Chuỗi ký tự	String	100	1	Mục đích tiếp cận: 1: Nghiên cứu không vì mục

STT	Dữ liệu	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
		Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
								đích thương mại; 2: Nghiên cứu vì mục đích thương mại; 3: Phát triển sản phẩm thương mại.
		Thời gian bắt đầu	thoiGianBatDau	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Thời gian bắt đầu
		Thời gian kết thúc	thoiGianKetThuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Thời gian kết thúc
		Địa điểm tiếp cận	diaDiemTiepCan	Chuỗi ký tự	String	250	1	Địa điểm tiếp cận
		Bên cung cấp	benCungCap	Chuỗi ký tự	String	50	1	Bên cung cấp: (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_CoQuanDonVi)
		Bên sử dụng	benSuDung	Chuỗi ký tự	String	50	1	Bên sử dụng: (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_CoQuanDonVi)
		Sử dụng tri thức truyền thống kết hợp	triThucTruyenThongKetHop	Chuỗi ký tự	String	1000	0..1	Thông tin về việc sử dụng tri thức truyền thống kết hợp với các nguồn gen đã tiếp cận, bao gồm cả việc xác định các đặc tính, công dụng và lợi ích của nguồn gen (nếu có)
		Đưa nguồn gen ra nước ngoài	duaNguonGenRaNuocNgoai	Chuỗi ký tự	String	1000	0..1	Thông tin về việc đưa nguồn gen ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
		Thời gian gia hạn	thoiGianGiaHan	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Thời gian gia hạn (Áp dụng đối với gia hạn giấy phép tiếp cận nguồn gen)

STT	Dữ liệu	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
		Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
6	Quyết định cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại							
		Bên cung cấp	benCungCap	Chuỗi ký tự	String	50	1	Bên cung cấp: (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_CoQuanDonVi)
		Địa điểm thu thập	diaDiemThuThap	Chuỗi ký tự	String	250	1	Địa điểm đã thu thập nguồn gen (Địa chỉ, trong trường hợp tiếp cận nguồn gen ngoài tự nhiên: Ghi rõ: Tọa độ địa lý khu vực tiếp cận; diện tích khu vực tiếp cận; hiện trạng hệ sinh thái, khu hệ động vật, thực vật tại khu vực tiếp cận)
		Cách thức thu thập	cachThucThuThap	Chuỗi ký tự	String	250	1	Cách thức thu thập
		Số lượng/khối lượng	soLuongMau	Số	Number		1	Ghi rõ số lượng/khối lượng mẫu vật, cá thể đã thu thập
		Địa điểm sử dụng	diaDiemSuDung	Chuỗi ký tự	String	250	1	Địa điểm sử dụng nguồn gen ở nước ngoài (tên tổ chức nghiên cứu, cơ sở đào tạo, chi tiết liên hệ)
		Mục đích	mucDich	Chuỗi ký tự	String	250	1	Mục đích đưa nguồn gen ra nước ngoài: Nghiên cứu không vì mục đích thương mại; Học tập.

2. Hợp đồng chi trả dịch vụ hệ sinh thái

2.1. Mô hình dữ liệu

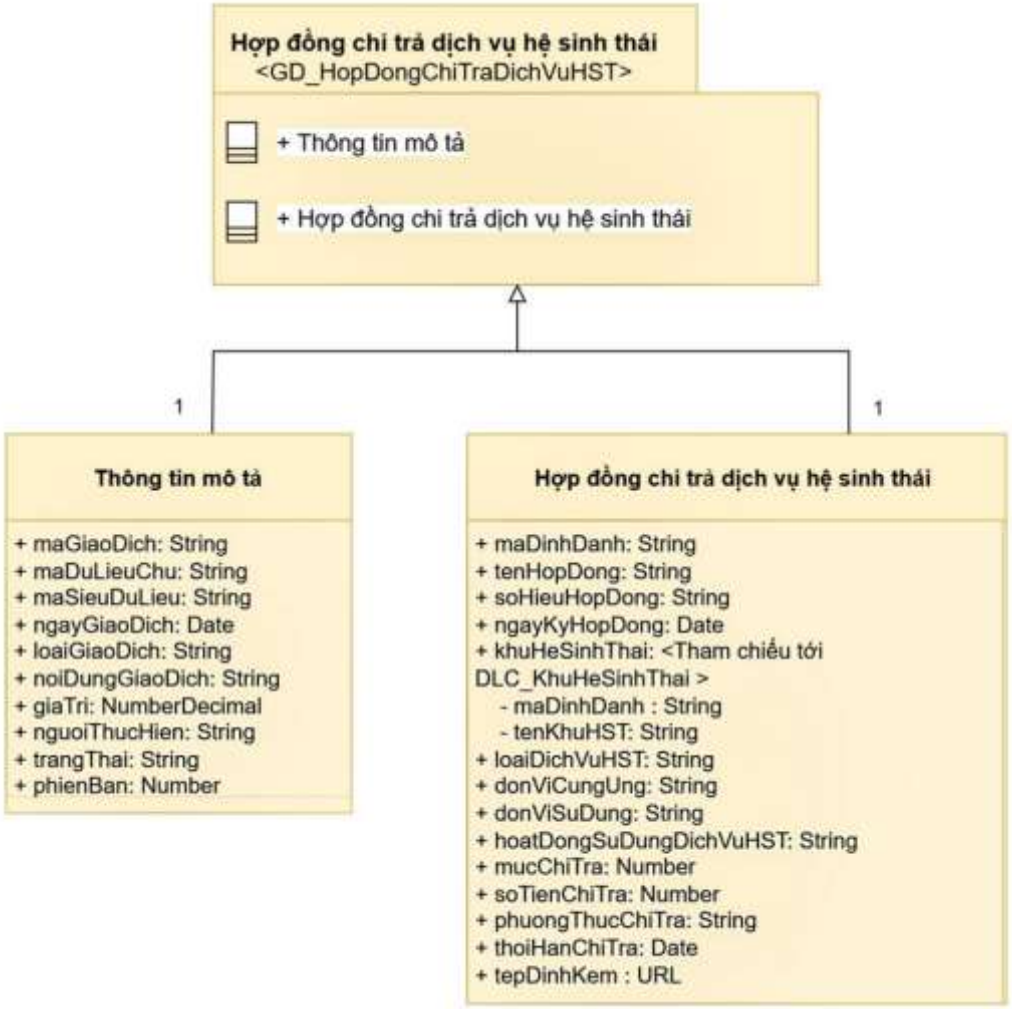

Hình 2. Mô hình dữ liệu hợp đồng chi trả dịch vụ hệ sinh thái

2.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: GD_HopDongChiTraDichVuHST

STT	Dữ liệu	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
		Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Thông tin mô tả							
		Mã giao dịch	maGiaoDich	Chuỗi ký tự	String	50	1	Định danh duy nhất của giao dịch
		Mã dữ liệu chủ	maDuLieuChu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với dữ liệu chủ
		Mã siêu dữ liệu	maSieuDuLieu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết siêu dữ liệu
		Ngày giao dịch	ngayGiaoDich	Ngày/tháng/năm	Date		1	Thời điểm xảy ra giao dịch
		Loại giao dịch	loaiGiaoDich	Chuỗi ký tự	String	50	1	Loại giao dịch
		Nội dung giao dịch	noiDungGiaoDich	Chuỗi ký tự	String	1000	1	Nội dung giao dịch chi tiết
		Giá trị	giaTri	Kiểu số thập phân cố định	Decimal		0..1	Giá trị số (nếu có)
		Người thực hiện	nguoiThucHien	Chuỗi ký tự	String	50	1	Người thực hiện giao dịch
		Trạng thái	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	1	Hoạt động/Hoàn thành/Bị hủy
		Phiên bản	phienBan	Số	Number	10	1	Phiên bản giao dịch
2	Hợp đồng chi trả dịch vụ hệ sinh							

STT	Dữ liệu	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
		Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
	thái							
		Mã định danh	maDinhDanh	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã định danh điện tử của hợp đồng chi trả dịch vụ hệ sinh thái dùng để chia sẻ dữ liệu
		Tên hợp đồng	tenHopDong	Chuỗi ký tự	String	250	1	Tên hợp đồng chi trả dịch vụ hệ sinh thái
		Số hiệu hợp đồng	soHieuHopDong	Chuỗi ký tự	String	30	1	Số hiệu hợp đồng chi trả dịch vụ hệ sinh thái
		Ngày ký hợp đồng	ngayKyHopDong	Ngày/tháng/năm	Date		1	Ngày ký hợp đồng chi trả dịch vụ hệ sinh thái
		Khu hệ sinh thái	khuHeSinhThai	~~Chuỗi ký tự~~	~~String~~	50	1	Khu hệ sinh thái thực hiện chi trả dịch vụ (Tham chiếu bảng dữ liệu chủ: DLC_KhuHeSinhThai)
		- Mã định danh	maDinhDanh	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã tham chiếu khu hệ sinh thái
		- Tên khu hệ sinh thái	tenKhuHST	Chuỗi ký tự	String	250	1	Tên gọi của khu hệ sinh thái
		Loại hình dịch vụ hệ sinh thái	loaiDichVuHST	Chuỗi ký tự	String	50	1..n	Loại hình dịch vụ hệ sinh thái: (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_LoaiDichVuHST)
		Đơn vị cung ứng dịch vụ HST	donViCungUng	Chuỗi ký tự	String	50	1	Tổ chức/cá nhân được giao quản lý, bảo vệ, duy trì và phát triển hệ sinh

STT	Dữ liệu	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
		Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
								thái tự nhiên: (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_CoQuanDonVi)
		Đơn vị sử dụng dịch vụ HST	donViSuDung	Chuỗi ký tự	String	50	1	Tổ chức/cá nhân sử dụng dịch vụ hệ sinh thái: (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_CoQuanDonVi)
		Hoạt động sử dụng dịch vụ HST	hoatDongSuDungDichVuHST	Chuỗi ký tự	String	1000	1	Mô tả các hoạt động sử dụng dịch vụ hệ sinh thái và quy mô hoạt động
		Mức chi trả	mucChiTra	Số	Number	10	1	Mức chi trả phù hợp với đề án đã được phê duyệt
		Số tiền chi trả	soTienChiTra	Số	Number	20	1	Số tiền chi trả thực tế
		Phương thức chi trả	phuongThucChiTra	Chuỗi ký tự	String	50	1	Phương thức chi trả: - Tiền mặt - Chuyển khoản
		Thời hạn chi trả	thoiHanChiTra	Ngày/tháng/năm	Date		1	Thời hạn chi trả
		Tệp dữ liệu đính kèm	tepDinhKem	Đường dẫn lưu trữ file	URL		1	Tệp dữ liệu văn bản đi kèm

3. Hồ sơ

3.1. Mô hình dữ liệu

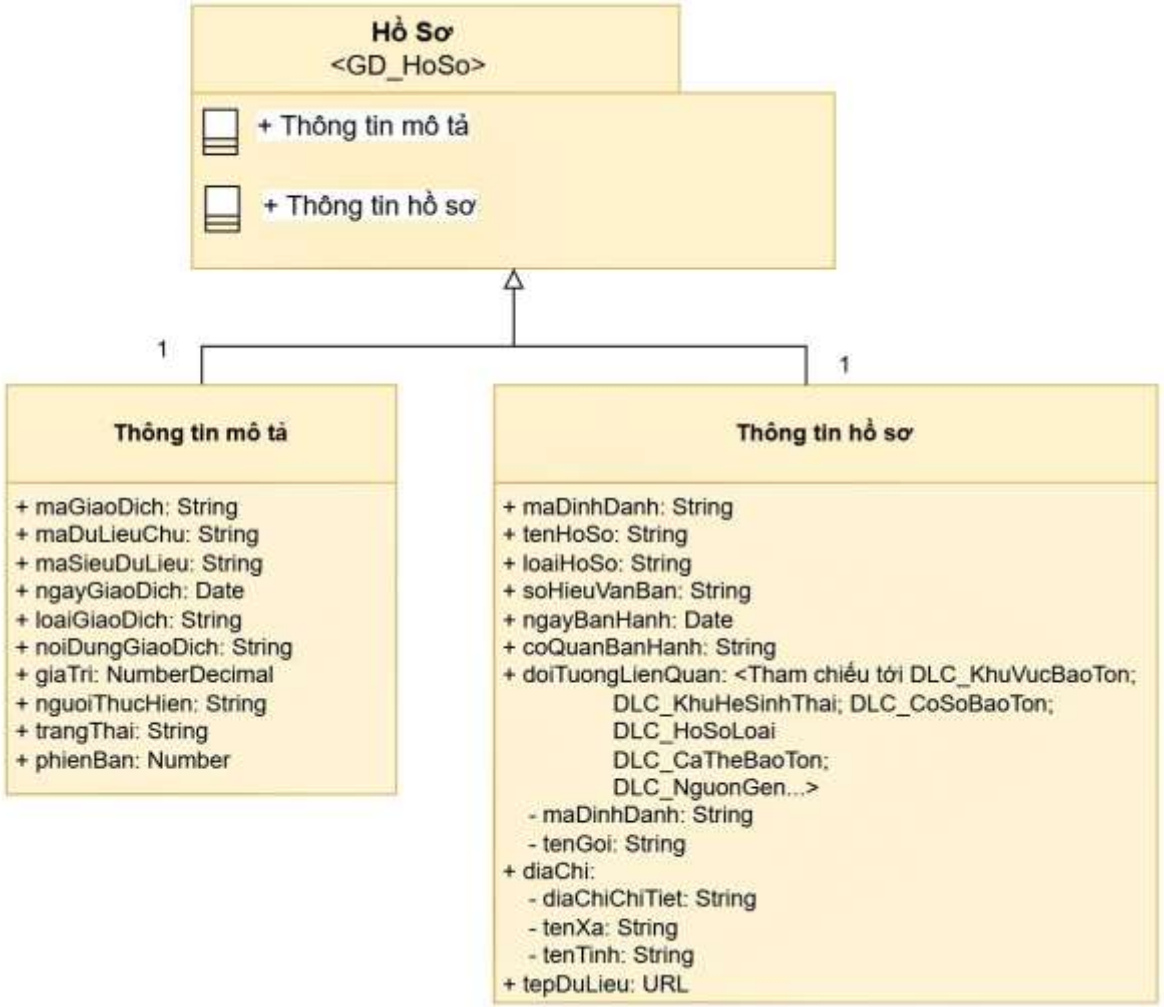

Hình 3. Mô hình dữ liệu hồ sơ

3.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: GD_HoSo

STT	Dữ liệu	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
		Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Thông tin mô tả							
		Mã giao dịch	maGiaoDich	Chuỗi ký tự	String	50	1	Định danh duy nhất của giao dịch
		Mã dữ liệu chủ	maDuLieuChu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với dữ liệu chủ
		Mã siêu dữ liệu	maSieuDuLieu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết siêu dữ liệu
		Ngày giao dịch	ngayGiaoDich	Ngày/tháng/năm	Date		1	Thời điểm xảy ra giao dịch
		Loại giao dịch	loaiGiaoDich	Chuỗi ký tự	String	50	1	Loại giao dịch
		Nội dung giao dịch	noiDungGiaoDich	Chuỗi ký tự	String	1000	1	Nội dung giao dịch chi tiết
		Giá trị	giaTri	Kiểu số thập phân cố định	Decimal		0..1	Giá trị số (nếu có)
		Người thực hiện	nguoiThucHien	Chuỗi ký tự	String	50	1	Người thực hiện giao dịch
		Trạng thái	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	1	Hoạt động/Hoàn thành/Bị hủy
		Phiên bản	phienBan	Số	Number	10	1	Phiên bản giao dịch
2	Thông tin hồ sơ							
		Mã định danh	maDinhDanh	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã định danh điện tử của hồ sơ lưu trữ dùng để chia sẻ dữ liệu
		Tên hồ sơ	tenHoSo	Chuỗi ký tự	String	250	1	Tên hồ sơ

STT	Dữ liệu	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
		Thông tin	**Tên trường thông tin**	**Tiếng Việt**	**Tiếng Anh**			
		Loại hồ sơ	loaiHoSo	Chuỗi ký tự	String	100	0..1	Loại hồ sơ: 1. Hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn/cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; 2. Hồ sơ đề nghị chuyển loại hình khu bảo tồn; 3. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu quốc tế.
		Số hiệu văn bản	soHieuVanBan	Chuỗi ký tự	String	50	1	Số hiệu văn bản
		Ngày ban hành	ngayBanHanh	Ngày/tháng/năm	Date		1	Ngày ban hành
		Cơ quan ban hành	coQuanBanHanh	Chuỗi ký tự	String	50	1	Cơ quan ban hành: (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_CoQuanDonVi)
		Đối tượng liên quan	doiTuongLienQuan				0..n	Đối tượng liên quan: (Tham chiếu bảng dữ liệu chủ: DLC_KhuVucBaoTon hoặc DLC_KhuHeSinhThai hoặc DLC_CoSoBaoTon hoặc DLC_HoSoLoai hoặc DLC_CaTheBaoTon hoặc DLC_NguonGen …)
		- Mã định danh	maDinhDanh	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã tham chiếu đối tượng liên quan
		- Tên gọi	tenGoi	Chuỗi ký tự	String	250	1	Tên gọi của đối tượng liên quan

STT	Dữ liệu	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
		Thông tin	**Tên trường thông tin**	**Tiếng Việt**	**Tiếng Anh**			
		Địa chỉ khu vực liên quan	diaChi				1	Địa chỉ khu vực liên quan
		- Địa chỉ chi tiết	diaChiChiTiet	Chuỗi ký tự	String	150	0..1	Địa chỉ chi tiết
		- Tên xã/phường/đặc khu	tenXa	Chuỗi ký tự	String	50	1	Địa danh hành chính xã/phường/đặc khu (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_DVHC, được đồng bộ từ dữ liệu Danh mục tham chiếu quốc gia)
		- Tên tỉnh/thành phố	tenTinh	Chuỗi ký tự	String	50	1	Địa danh hành chính tỉnh/thành phố (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_DVHC, được đồng bộ từ dữ liệu Danh mục tham chiếu quốc gia)
		Tệp dữ liệu đính kèm	tepDinhKem	Đường dẫn lưu trữ file	URL		1	Tệp dữ liệu đính kèm